

Số: 301 /BC-UBND

Quảng Xương, ngày 14 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ- TTg ngày 25/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thanh hóa giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn số 5120/UBND – THKH ngày 26/04/2019, về việc xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thanh hóa giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 2469/SKHĐT- QH về việc đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ- TTg ngày 25/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thanh hóa giai đoạn 2021 – 2025;

UBND huyện Quảng Xương báo cáo như sau:

I. Công tác ban hành các văn bản triển khai và thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020

1. Văn bản của các Bộ, ngành: Căn cứ Luật HTX năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP, Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT về hướng dẫn đăng ký hợp tác xã, Quyết định số 2261/QĐ- TTg ngày 25/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thanh hóa giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Quảng Xương đã thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể huyện, xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, 5 năm và nhiều công văn tuyên truyền, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các hợp tác xã trên địa bàn biết và thực hiện các chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh.

2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

UBND huyện đã tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện các quy định về Luật và một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Đảng và nhà nước, các ưu điểm, lợi thế của HTX so với các hình thức kinh doanh khác bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức các hội nghị, các buổi làm việc, các buổi tập

huấn cho các tổ chức kinh tế tập thể và UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể; chỉ đạo Đài Phát thanh huyện thường xuyên tuyên truyền về Luật, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước, các HTX điển hình, cá nhân tiên tiến và hướng dẫn đài phát thanh xã, thị trấn thực hiện; huy động các khối đoàn thể vào cuộc; tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật HTX do tỉnh tổ chức;...

3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

UBND huyện ngoài việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX, còn tổ chức nhiều hội nghị hướng dẫn các HTX trên địa bàn đáp ứng các điều kiện theo quy định để được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. Một số chính sách mà các HTX được thụ hưởng là: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực do Liên minh HTX tỉnh tổ chức; chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Phương hướng: Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể theo chiều sâu; nâng cao nhận thức, hiểu biết và thực hiện đúng theo Luật HTX cho các HTX; từng bước đưa kinh tế tập thể giữ vai trò nền tảng trọng nền kinh tế của huyện; tăng cường vai trò quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Tỷ trọng đóng góp vào doanh thu toàn huyện của khu vực KTTT là 5%
- Thành lập mới 20 HTX, nâng tổ số hợp tác xã trên địa bàn huyện là 65
- Doanh thu bình quân của hợp tác xã là 8 tỷ đồng/năm.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã là 42 triệu/năm.
- Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ sơ cấp, trung cấp trên 20%.
- Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học trên 15%.

3. Đề xuất hỗ trợ

- Trong những năm qua, các HTX trên địa bàn huyện đều hoạt động ổn định và có lợi nhuận. Tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận còn thấp dẫn đến thu nhập của các thành viên HTX chưa cao và tích lũy cho đầu tư phát triển thấp.

- Đến nay, đa số các HTX chưa có trụ sở làm việc, chưa tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ phát triển HTX của nhà nước ngoài chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Để khuyến khích, tạo động lực cho các HTX trên địa bàn huyện phát triển thì nhiệm vụ cấp bách đặt ra là đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu cho HTX: xây dựng và hướng dẫn quy trình để được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuê đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, vay vốn tín dụng cho cán bộ phụ trách công tác phát triển HTX ở huyện và giám đốc các hợp tác xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp);
- Lưu: VT, TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Khả Hằng

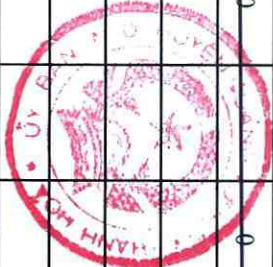
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2015-2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 14/05/2019 của UBND huyện)

Phụ lục I

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện					Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch					
			2015	2016	2017	2018	2019		Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025	
I														
Hợp tác xã														
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	2.25	2.5	2.56	2.57	2.62	3	3.2	3.5	3.8	4.4	5	
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	28	29	36	45	45	50	52	55	58	62	65	
<i>Trong đó:</i>														
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	0	1	6	9	0	5	2	3	3	4	3	
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Tổng số thành viên	người	5,452	5,560	5,570	5,590	5,610	5,800	5825	5860	5880	6030	6100	
<i>Trong đó:</i>														
	Số thành viên mới	người	7	35	42	35	15	45	21	30	35	50	70	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	người	240	275	281	275	310	380	400	430	450	600	680	
<i>Trong đó:</i>														
	Số lao động thường xuyên mới	người	7	35	42	35	15	45	21	30	35	50	70	
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	người	240	275	281	275	310	380	400	430	450	600	680	
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	triệu đồng/năm	7800	7930	7950	8000	8070	8150	8370	8410	8420	8470	8500	
<i>Trong đó:</i>														
	Doanh thu của HTX với thành viên	triệu đồng/năm	3172	3260	2160	3300	3320	3360	3385	3425	3445	3485	3510	
6	Lợi nhuận bình quân một hợp tác xã	triệu đồng/năm	750	862	480	870	880	900	925	1037	1045	1055	1060	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	triệu đồng/năm	30.0	32.0	30.0	32.0	32.0	33.0	35	35	36	42	48	
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	người	116	121	122	121	130	137	151	156	165	177	200	
<i>Trong đó:</i>														
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	người	40	41		41	41	42	45	45	46	47	49	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	người	5	5		5	7	12	14	17	18	30		
II														
Liên hiệp hợp tác xã														

	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó:</i>																		
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX																	
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX																	
	III	Tổ hợp tác																	
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29
	<i>Trong đó:</i>																		
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	thành viên	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249	249
	<i>Trong đó:</i>																		
	Số thành viên mới thu hút	thành viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	triệu đồng/năm																	
	Lợi nhuận bình quân một tổ hợp tác	triệu đồng/năm																	



Phụ lục 03

TÌNH HÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Kèm theo Báo cáo số 301/BC - UBND ngày 14/05/2019 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX							
1	Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực							
-	Số người được cử đi đào tạo	Người						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
-	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
2	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường							
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX						
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
3	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới							
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX						
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
4	Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ PT HTX							
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX						
	Tổng số vốn được vay	Tr.đồng						
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX						
6	Hỗ trợ thành lập mới							
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX						
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						

	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP							
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng							
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX						
"-	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
2	Hỗ trợ giao đất cho thuê đất							
-	Số HTX được hỗ trợ giao đất	HTX						
	Tổng diện tích đất được giao	m2						
-	Số HTX được hỗ trợ cho thuê đất	HTX						
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2						
3	Ưu đãi về tín dụng							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX						
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr.đồng						
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh							
-	Số lượng HTX được hỗ trợ	HTX						
-	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm							
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX						
-	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng						
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng						
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng						

Phụ lục 04
KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 301/BC - UBND ngày 19/10/2019 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX						
1	Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực						
-	Số người được cử đi đào tạo	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
-	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
2	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
3	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới						
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
4	Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ PT HTX						
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số vốn được vay	Tr.đồng					
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội						
	Số HTX được hỗ trợ	HTX					

6	Hỗ trợ thành lập mới						
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
-	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP						
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng						
-	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
"-	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
2	Hỗ trợ giao đất cho thuê đất						
-	Số HTX được hỗ trợ giao đất	HTX					
	Tổng diện tích đất được giao	m ²					
-	Số HTX được hỗ trợ cho thuê đất	HTX					
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m ²					
3	Ưu đãi về tín dụng						
	Số HTX được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr.đồng					
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh						
-	Số lượng HTX được hỗ trợ	HTX					
-	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm						
-	Số HTX được hỗ trợ	HTX					
-	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr.đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đồng					